

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 30/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Minh Châu;

Ông Nguyễn Thanh Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ sở 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Lê Cảnh Đ**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 06/02/1970 tại Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: Khu chung cư số 2, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: đường V (số cũ đường V), phường P, quận Tân Phú (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Cảnh D và bà Huỳnh Thị T; bị cáo có vợ và có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 23/12/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/HSST, chấp hành án xong ngày 29/3/1999. Đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2024 tại Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 11; Có mặt.

2. **Nguyễn Văn N**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 15/3/1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường L, Phường 5, Quận 11 (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường L, Phường 5, Quận 11 (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có vợ đã chết và có 01 con sinh năm 1991; tiền án: Ngày 20/10/1993, Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 20 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án phúc thẩm số: 1067/HSPT, chấp hành đến ngày 28/4/2005 được đặc xá. Qua xác minh, Cục Thi hành án dân sự Thành Phố Hồ Chí Minh trả

lời không có thông tin về việc thi hành án dân sự của Nguyễn Văn N đối với bản án trên, Nguyễn Văn N chưa thi hành các khoản dân sự. Chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 24/12/1984, Công an Quận 11 bắt về việc “Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dưỡng 24 tháng, theo quyết định số: 3398/QĐ ngày 04/6/1985. Đã chấp hành xong; Ngày 29/3/1988, Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/HSST. Qua xác minh thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 cho biết giai đoạn 1993 trở về trước Thi hành án dân sự là bộ phận của Tòa án. Đến năm 1993 mới được thành lập Đội Thi hành án (nay là Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11), hiện Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 không lưu giữ hồ sơ liên quan đến Bản án trên. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, đã xóa án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/11/2024 cho đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 10 phút ngày 13/7/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận 11 phối hợp Công an Phường 5, Quận 11 kiểm tra hành chính tại chỗ ở của Nguyễn Văn N số 592/12 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, phát hiện Lê Cảnh Đ đang sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra người của Đ thu giữ trong túi quần nhỏ phía trước bên phải có 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy loại Heroin, trong túi quần lớn phía trước bên phải có 01 gói giấy bên trong có chứa thảo mộc khô cắt nhuyễn là ma túy, trong túi quần sau bên phải có 01 túi nylon màu đen, bên trong có 10 ống kim tiêm (trong đó có 01 ống đã qua sử dụng). Tại thời điểm kiểm tra còn có Nguyễn Văn N và Nguyễn Minh T (Sinh năm: 1987; Chỗ ở: số H, phường Tân Tạo, quận Bình Tân). Qua kiểm tra trên người của Nguyễn Văn N thu giữ 01 chum kim loại có chứa thảo mộc khô và 01 bình nhựa trên thân có gắn 01 ống kim loại chứa thảo mộc khô là ma túy nên thu giữ và cho tất cả số thảo mộc khô trên vào trong 02 gói nylon niêm phong lại để phục vụ công tác giám định. Số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy trên là của Nguyễn Văn N cất giữ với mục đích sử dụng cùng với Lê Cảnh Đ, khi cả hai đang cùng sử dụng ma túy thì bị phát hiện. Công an Phường 5, Quận 11 đưa người cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Cảnh Đ.

Lê Cảnh Đ khai nhận gói ma túy loại Heroin của Đ cất giữ với mục đích là để sử dụng một mình, Đ mua gói ma túy này với giá 500.000 đồng vào sáng ngày 13/7/2024 của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở khu vực cầu Nhị Thiên Đường, Phường 12, Quận 8. Đ đi đến địa điểm trên gặp trực tiếp để mua ma túy, không có liên hệ trước, đây là ma túy của riêng Đ, việc Đ cất giữ gói ma túy loại Heroin thì N không biết. Vào tối ngày 13/7/2024, Đ đến chơi tại chỗ ở của Nguyễn Văn N địa chỉ số 592/12 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, tại đây thấy N đang sử dụng ma túy (loại thảo mộc khô), N có cho Đ hút chung, còn gói ma túy (loại thảo mộc khô) là của N đưa ra để cả hai cùng sử dụng tại nhà của N, trong lúc sử dụng thấy gói ma túy để dưới sàn nhà bị ướt nên Đ lấy cất trong người, dự định sẽ

tra lại cho N. Đ khai nhận đã sử dụng ma túy (thảo mộc khô) chung với N khoảng 05 lần, nhưng không nhớ chính xác về thời gian, lần cuối cùng là vào ngày 13/7/2024, các lần trước mỗi lần cách nhau khoảng 01 tuần, tất cả những lần sử dụng, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của N cung cấp, Đ sử dụng ma túy chung với N không phải trả tiền, Đ cũng không hùn tiền để mua ma túy khi sử dụng chung với N.

Lời khai của Nguyễn Văn N phù hợp với lời khai của Lê Cảnh Đ, vào tối ngày 13/7/2024, khi thấy Đ đến chơi tại chỗ ở của N thì N có cho Đ hút chung ma túy, gói ma túy (loại thảo mộc khô) là của N đưa ra để cả hai cùng sử dụng tại nhà của N.

Về nguồn gốc ma túy (loại thảo mộc khô) N mua với giá 50.000 đồng vào sáng ngày 13/7/2024 của Ngô Trọng Vũ tại khu vực trong hẻm số 213/86 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú. N đến gặp trực tiếp để mua ma túy của Vũ và không liên hệ trước. Lời khai của Vũ phù hợp với lời khai của N. Ngày 06/02/2025 Vũ đã bị khởi tố, bắt tạm giam về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn gửi Công an Quận 8 phối hợp quản lý, truy tìm đối tượng nghi vấn bán ma túy cho Đ, khi nào xác định được đối tượng có liên quan sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với Nguyễn Minh T là cháu của Nguyễn Văn N, vào buổi tối ngày 13/7/2024, T đến nhà N chơi, khi xảy ra sự việc thì T đang ngủ trong phòng, T không có sử dụng ma túy chung với N và Đ, T cũng không biết N và Đ sử dụng ma túy với nhau. Kết quả xét nghiệm T âm tính với ma túy.

Bản Kết luận giám định số: 8392/KL-KTHS ngày 22/7/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Thảo mộc khô có trong 02 gói nylon, thu giữ của Nguyễn Văn N có khối lượng 0,2585g, tìm thấy MDMB-4en-PINACA, có số thứ tự 241, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP của chính phủ ngày 25/8/2022 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản Kết luận giám định số: 8393/KL-KTHS ngày 22/7/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc, thu giữ trong người Lê Cảnh Đ, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3375g, loại Heroin. Thảo mộc khô trong 01 gói giấy, thu giữ trong người Lê Cảnh Đ, có khối lượng 0,9351g, tìm thấy MDMB-4en-PINACA, có số thứ tự 241, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP của chính phủ ngày 25/8/2022 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Kết quả xét nghiệm Lê Cảnh Đ, Nguyễn Văn N dương tính với ma túy.

Vật chứng và tài sản thu giữ:

* Thu giữ của Nguyễn Văn N:

- 02 gói nylon chứa thảo mộc khô, đây là số ma túy loại cỏ của bị can N cất giữ để sử dụng và cho Đ sử dụng chung.

- 02 bình nhựa, trên thân mỗi bình có gắn 01 ống kim loại; 01 cái chum kim loại, 02 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn, đây là những dụng cụ của N dùng để cất giữ và sử dụng ma túy.

* Thu giữ của Lê Cảnh Đ:

- 01 gói gói giấy bạc bên trong chứa ma túy loại Heroin, đây là số ma túy Đ cất giữ riêng dùng để sử dụng một mình.

- 01 gói giấy chứa thảo mộc khô, đây là số ma túy loại thảo mộc khô do Đ nhặt được của N để cất trong người.

- 10 ống kim tiêm (trong đó có 01 ống đã qua sử dụng)

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của bị cáo Đ, không có liên quan đến ma túy.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đen, biển số 54M2 - 5496, tại Bản Kết luận giám định số 4725/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Chiếc xe trên do Lê Cảnh Đ mua lại của một người quen tên Trần Giã, dùng làm phương tiện đi lại, khi mua xe Đ không có làm giấy tờ mua bán sang tên. Xác minh thông tin chủ sở hữu chiếc xe là ông Trần G (Sinh năm: 1939; HKTT: số 18A/3 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11), ông G đã chết vào ngày 24/11/2019. Làm việc với bà Phan Thị L (Sinh năm: 1941; HKTT: 14A, Cư Xá Phú Thọ Hòa, Phường 5, Quận 11) là vợ của ông Trần G trình bày chiếc xe trên ông G đã bán cho người khác, bà L và gia đình không biết thông tin người mua xe và không có ý kiến về việc Cơ quan điều tra xử lý đối với chiếc xe trên.

Bản cáo trạng số: 75/CT-VKSQ11 ngày 19 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3) truy tố bị cáo Lê Cảnh Đ tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn N tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Cảnh Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 8392 (bên ngoài có chữ ký Giám định viên và Cán bộ điều tra); 02 gói niêm phong ghi vụ số 8393 (bên ngoài có chữ ký Giám định viên và Cán bộ điều tra) chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 02 bình nhựa trên thân đều có gắn ống kim loại; 01 chum kim loại; 02 chai nhựa trên nắp đều có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh đầu phễu tròn; 10 ống kim tiêm, là dụng cụ các bị cáo dùng để cất giữ và sử dụng ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Lê Cảnh Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Đ, không liên quan đến vụ án.

- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đen, biển số 54M2 - 5496. Quá thời hạn thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 13/7/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Công an Phường 5, Quận 11 kiểm tra hành chính tại nhà của Nguyễn Văn N tại số 592/12 đường Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11 (nay là phường Hòa Bình) phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn N đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại cần sa (MDMB-4en-PINACA) cho Lê Cảnh Đ. Ngoài hành vi cùng sử dụng chung ma túy bị bắt quả tang, trước đó N còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của N cho Đ khoảng 05 lần, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của N cung cấp. Những lần bị cáo N tổ chức cho bị cáo Đ sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo N không thu lợi từ hành vi này. Lời khai nhận của bị cáo Đ phù hợp với lời khai của bị cáo N. Bị cáo N thừa nhận cho bị cáo Đ sử dụng ma túy tại nhà bị cáo N khoảng 05 lần trước khi bị bắt.

Hành vi trên của Nguyễn Văn N đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”. Năm 1993, bị cáo Nguyễn Văn N đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 năm tù về tội “Giết người” là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là loại tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo N thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” đây là tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Cảnh Đ có hành vi cất giữ ma túy loại Heroin có khối lượng 0,3375g (không phải ba ba bảy năm gam) và ma túy loại cần sa (MDMB-4en-PINACA) nhặt của bị cáo N có khối lượng 0,9351g (không phải chín ba năm một gam) đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 truy tố bị cáo Lê Cảnh Đ tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; bị cáo Nguyễn Văn N tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm a, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc gây nguy hiểm cho xã hội khi thực hiện hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, nên có lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm đến chính sách độc quyền kiểm soát, quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, đặc biệt là các chất gây nghiện thuộc danh mục các chất ma túy, tiền chất và các chất hóa học tham gia vào quá trình chế tạo các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, đồng thời làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Số ma túy là thảo mộc khô còn lại bị cáo Nguyễn Văn N cất giữ trong người sau khi sử dụng chung với bị cáo Lê Cảnh Đ có khối lượng 0,2585g và 0,9351g ma túy loại cần sa (MDMB-4en-PINACA) do Lê Cảnh Đ cất giữ của N. Tổng khối lượng ma túy là 1,1936g chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Nguyễn Minh T không sử dụng ma túy chung với các bị cáo N và Đ, T cũng không biết việc bị cáo N, bị cáo Đ sử dụng ma túy với nhau. Kết quả xét nghiệm T âm tính với ma túy. Do đó, không có căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Minh T.

Đối với Ngô Trọng Vũ có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn N, hiện Vũ đã bị khởi tố, bắt tạm giam về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần bắt bị cáo phải chịu phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 8392 (bên ngoài có chữ ký Giám định viên và Cán bộ điều tra); 02 gói niêm phong ghi vụ số 8393 (bên ngoài có chữ ký Giám định viên và Cán bộ điều tra) chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 02 bình nhựa trên thân đều có gắn ống kim loại; 01 chum kim loại; 02 chai nhựa trên nắp đều có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh đầu phễu tròn; 10 ống kim tiêm, là dụng cụ các bị cáo dùng để cất giữ và sử dụng ma túy.

- 01 xe mô tô 02 bánh kiểu dáng Wave, màu đen, biển số: 54M2 - 5496, bị cáo Đ dùng làm phương tiện đi mua ma túy; Đ khai mua xe của một người quen tên Trần G, dùng làm phương tiện đi lại, khi mua xe Đ không làm giấy tờ mua bán sang tên. Xác minh thông tin chủ sở hữu chiếc xe là ông Trần G, ông G đã chết vào ngày 24/11/2019. Bà Phan Thị L là vợ của ông Trần G trình bày chiếc xe trên ông

G đã bán cho người khác, bà L và gia đình không biết thông tin người mua xe, hiện xe không xác định được chủ sở hữu. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Lê Cảnh Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Đ, không liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38, Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Cảnh Đ;

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N;

Tuyên bố bị cáo Lê Cảnh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Cảnh Đ 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 8392 (bên ngoài có chữ ký Giám định viên và Cán bộ điều tra); 02 gói niêm phong ghi vụ số 8393 (bên ngoài có chữ ký Giám định viên và Cán bộ điều tra); 02 bình nhựa trên thân đều có gắn ống kim loại; 01 chum kim loại; 02 chai nhựa trên nắp đều có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh đầu phễu tròn; 10 ống kim tiêm.

- Trả lại cho bị cáo Lê Cảnh Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, đã qua sử dụng.

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng đối với 01 xe mô tô 02 bánh kiểu dáng Wave, màu đen, biển số: 54M2 - 5496 để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp

(nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 1142/LNK-ĐCSMT ngày 26/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND KV3;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS TP.HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 30 tháng 7 năm 2025.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Minh Châu;

Ông Nguyễn Thanh Tịnh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025, đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn N, sinh năm: 1968, tại Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo Lê Cảnh Đ, sinh năm 1970, tại Thừa Thiên Huế

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 38, Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Cảnh Đ;

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Cảnh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Cảnh Đ 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 8392 (bên ngoài có chữ ký Giám định viên và Cán bộ điều tra); 02 gói niêm phong ghi vụ số 8393 (bên ngoài có chữ ký Giám định viên và Cán bộ điều tra); 02 bình nhựa trên thân đều có gắn ống kim loại; 01 chum kim loại; 02 chai nhựa trên nắp đều có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh đầu phễu tròn; 10 ống kim tiêm.

- Trả lại cho bị cáo Lê Cảnh Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, đã qua sử dụng.

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng đối với 01 xe mô tô 02 bánh kiểu dáng Wave, màu đen, biển số: 54M2 - 5496 để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 1142/LNK-ĐCSMT ngày 26/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 35 phút, ngày 30 tháng 7 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/2025/HSST-QĐTG

Tp.HCM, ngày 30 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Minh Châu;
- Ông Nguyễn Thanh Tịnh.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng xét xử sơ
thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Lê Cảnh Đ**, sinh năm 1970; nơi sinh: Thừa Thiên Huế; thường trú: 214E Khu chung cư số 2, phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 195/1 đường Vương Lài (số cũ 557 đường Vườn Lài), phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú (nay là phường Phú Thọ Hòa), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND KV3;
- Trại tạm giam Chí Hòa -
Phân trại tạm giam khu vực Q11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc